

Số: 60/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 9 - 2025.

Về: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trọng Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 489/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 2000; (CCCD số 089300021321, do **Bộ C cấp ngày 30/9/2024**); địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà L – ông K cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 22/7/2024 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà với ông K được hình thành là do tự tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới cho hai người vào năm 2020, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C (nay là xã C, tỉnh An Giang), theo G nhận đăng ký kết hôn **số 19 ngày 06/3/2020**. Cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2025 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây cãi, việc ai người đó

làm không quan tâm và ly thân nhau từ tháng 02/2025 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn, gia đình hai bên bỏ mặt. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông K.

Về quan hệ con chung: Bà với ông K có 01 con chung tên Nguyễn Văn Quốc K1, sinh ngày 24/8/2018, hiện do ông K nuôi. Khi ly hôn bà tự nguyện giao con chung cho ông K tiếp tục nuôi, bà xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà với ông K không có tài sản chung.

Về quan hệ nợ chung: Bà với ông K không có nợ chung.

Tòa án đã thông báo hợp lệ cho ông Nguyễn Văn K để tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, bà L có đơn vắng mặt, nhưng bảo lưu ý kiến của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Bà L – ông K chung sống có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm dẫn đến gây cãi và ly thân nhau, gia đình bỏ mặt không hàn gắn, nên bà L xin ly hôn là có căn cứ. Về con chung: Cháu Nguyễn Văn Quốc K1, từ khi cha mẹ ly thân, Cháu K1 do ông K, để đảm bảo không xáo trộn về tâm sinh lý của cháu, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận để ông K tiếp tục nuôi cháu K1; về tài sản chung, nợ chung không đề cập. Từ những phân tích trên đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục:* Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; riêng ông K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông vắng mặt không lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt bà L, ông K, theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền:* Bà L khởi kiện ly hôn với ông K là thuộc thẩm quyền của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông K có địa chỉ cư trú tại xã C, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà L – ông K kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2020, hôn nhân có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn **số 19 ngày 06/3/2020**, nên xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà L có đơn xét xử vắng mặt nhưng bảo lưu ý kiến của mình, thể hiện do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây cãi, việc ai người đó làm không quan tâm và ly thân nhau từ tháng 02/2025 đến nay, gia đình bỏ mặt không hàn gắn..

Qua trình bày của bà L, mặc dù ông K đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của bà L, nhưng ông không có ý kiến phản đối, chứng tỏ trình bày của bà L là có căn cứ, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, khả năng đoàn tụ lại không thể, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà L.

[4]. *Về quan hệ con chung*: Xét thấy cháu Nguyễn Văn Quốc K1 từ trước nay là do ông K nuôi, tình cảm giữa cháu với ông K đã thật sự gắn bó. Để không xáo trộn về tâm sinh lý của cháu K1 cũng như tạo điều kiện cho cháu phát triển tốt về sau, HĐXX chấp nhận giao cháu K1 cho ông K tiếp tục nuôi là hoàn toàn phù hợp.

Thông qua bản án HĐXX cũng giải thích cho ông K biết: Trong thời gian nuôi con, ông K cùng người thân trong gia đình không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và G1, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng ông K không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Bà L khai bà với ông K không có tài sản chung và không có nợ chung. Tuy nhiên do ông K vắng mặt, nên HĐXX không xem xét và không đề cập ở phần quyết định. Nếu sau này ông K có chứng cứ khác chứng minh có tài sản chung, có nợ chung và ông K có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về án phí*: Bà Bùi Thị Kim L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các bên không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn và Gia các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn K được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Nguyễn Văn Quốc K1, sinh ngày 24/8/2018. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông K cùng người thân trong gia đình không được cản trở bà L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và G1, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Bùi Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên thu số 0024687 ngày 30/5/2025 của Chi cục hành án dân sự huyện C (bà L *nộp đủ*).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện Chợ Mới;
- THADS Chợ Mới để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- vp. **Lê Văn Huệ**